

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 273/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Nga;
- Ông Lê Văn Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-HN ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Quách Lâm Hải Y, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (có đơn xin vắng mặt);

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Vi N2, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Quách Lâm Hải Y trình bày: Bà và ông Nguyễn Vi N2 tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định; vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn sống chung, ly thân khoảng một năm. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên tôi xin ly hôn với Nguyễn Vi Na.

- Về quan hệ con chung: Bà Y và ông N2 có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 25/3/2020, Nguyễn Quách Gia N1, sinh ngày 19/8/2021. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông Nguyễn Vi N2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Vi N2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N2 không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Lâm Hải Y.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quách Lâm Hải Y đối với ông Nguyễn Vi Na .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Lâm Hải Y được ly hôn với ông Nguyễn Vi Na .

- Về quan hệ con chung: Bà Quách Lâm Hải Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 25/3/2020, Nguyễn Quách Gia N1, sinh ngày 19/8/2021; ông N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Quách Lâm Hải Y, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Vi N2 đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông N2 vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Quách Lâm Hải Y. Ông Nguyễn Vi N2 có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Quách Lâm Hải Y khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Vi Na . Ông N2 có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Quách Lâm Hải Y và ông Nguyễn Vi N2 xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2019 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà

phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà **Y** trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà **Quách Lâm Hải Y** ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Quách Lâm Hải Y**.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung tên **Nguyễn Ngọc Thảo N**, sinh ngày 25/3/2020, **Nguyễn Quách Gia N1**, sinh ngày 19/8/2021. Hiện đang sống chung với bà **Y** sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông **N2** cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà **Y**, ông **N2** không còn sống chung trong khoảng thời gian dài; thì bà **Y** vẫn đảm bảo về điều kiện chăm sóc tốt cho 02 cháu **Nguyễn Ngọc Thảo N**, sinh ngày 25/3/2020, **Nguyễn Quách Gia N1**, sinh ngày 19/8/2021. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp 02 cháu **Thảo N** và **Gia N1** phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghị nên giao 02 cháu **Thảo N** và **Gia N1** cho bà **Y** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà **Y** không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông **Nguyễn Vi N2** không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông **N2** thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà **Quách Lâm Hải Y** khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ghi nhận bà **Y** trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà **Y** và ông **N2** trong thời kỳ hôn nhân thì bà **Y** và ông **N2** vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lâm Hải Y.

2) Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Lâm Hải Y ly hôn với ông Nguyễn Vi Na.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 85/2022, ngày 18/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; cấp cho bà Quách Lâm Hải Y và ông Nguyễn Vi N2, không còn giá trị pháp lý.

3) Về quan hệ con chung: Bà Quách Lâm Hải Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 25/3/2020, Nguyễn Quách Gia N1, sinh ngày 19/8/2021. Ông N3 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Vi N2 không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông N2 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) Về quan hệ tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà Y trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Y và ông N2 trong thời kỳ hôn nhân thì bà Y và ông N2 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) Về án phí: Bà Quách Lâm Hải Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 001 5451 ngày

09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Quách Lâm Hải Y đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Vi N2 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) Về quyền kháng cáo: Bà Quách Lâm Hải Y và ông Nguyễn Vi N2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

Chợ Mới, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: Tranh chấp “*ly hôn, nuôi con chung*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quách Lâm Hải Y, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vi N2, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị N4;
2. Ông Lê Văn P.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lâm Hải Y.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Quách Lâm Hải Y ly hôn với ông Nguyễn Vi Na.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 85/2022, ngày 18/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; cấp cho bà Quách Lâm Hải Y và ông Nguyễn Vi N2, không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Quách Lâm Hải Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 25/3/2020,

Nguyễn Quách Gia N1, sinh ngày 19/8/2021. Ông **N3** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông **Nguyễn Vi N2** không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông **N2** thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà **Y** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà **Y** trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà **Y** và ông **N2** trong thời kỳ hôn nhân thì bà **Y** và ông **N2** vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà **Quách Lâm Hải Y** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 001 5451 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà **Quách Lâm Hải Y** đã nộp đủ.

Ông **Nguyễn Vi N2** không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Bà **Quách Lâm Hải Y** và ông **Nguyễn Vi N2** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang T